

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 18/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/BB-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2018 của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, bao gồm:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 99,98% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2017	KH năm 2018
1	Bóc đất đá (m ³)	18.902.000	22.500.000
2	Than sản xuất (tấn)	1.718.000	1.800.000
3	Than chế biến từ đất lẫn than (tấn)	200.000	160.000
4	Doanh thu tổng số (triệu đồng)	2.073.407	2.643.000
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	35.034	20,333
6	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.832.500	7.390.000
7	Cổ tức (%) / vốn Điều lệ	7	Từ 5 trở lên

Đại hội thống nhất dự kiến mức cổ tức của năm 2018 là: Từ 5% trở lên.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định để Công ty tổ chức thực hiện. (Trong đó: Các chỉ tiêu này có thể bị điều chỉnh theo kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

1.2. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2017, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 2018. Trong đó HĐQT chỉ rõ Công ty cần bám sát các Bộ, ban ngành chức năng, sớm hoàn thiện cấp phép khai thác để đưa Dự án Bắc Bàng Danh vào khai thác, bóc đất xây dựng cơ bản trong năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.4. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.5. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.6. Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có trụ sở chính tại số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ ở số 8 Chu Văn An, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2018 cho Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại, trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận bởi UBCKNN để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017 là 7% vốn điều lệ (*ương đương 700 đồng /cổ phần*) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2017 với số liệu như sau:

STT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế		35.424.701.486
1	Thuế TNDN hiện hành		6.530.039.644
2	Thuế TNDN hoãn lại		139.907.162
II	Lợi nhuận sau thuế (II=I-1-2)	100,0	28.754.754.680
1	Chi trả cổ tức: 7% /vốn điều lệ	59,8	17.198.336.400
2	Trích quỹ đầu tư phát triển: (không trích)	-	-
3	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	0,8	231.300.000
4	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các khoản 1,2,3 (100%)	39,4	11.325.118.280
	* Trích lập quỹ khen thưởng (70%)		7.927.582.796
	* Trích lập quỹ phúc lợi (30%)		3.397.535.484

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua thù lao HĐQT, BKS và lương chuyên trách năm 2018.

Đại hội thông qua quỹ tiền lương của Người quản lý Công ty và Trưởng BKS chuyên trách và tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2017 là 3.129.710.000^d, trong đó bao gồm: Thù lao của HĐQT, BKS là 367.920.000^d và quỹ tiền lương của Người quản lý Công ty là 2.761.790.000^d.

Đại hội đồng ý mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và chuyên trách trong năm 2018 của Công ty, được tính theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quyết định số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn "Về việc quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm áp dụng trong TKV". Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty. Cụ thể:

TT	Chức danh	Mức lương (đ/tháng) hạng I nhóm II	Mức thù lao/lương chuyên trách (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 1 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 1 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	21.900.000	Chuyên trách không hưởng thù lao
4	Thành viên BKS	20.000.000	20.000.000 x 1 x 20% = 4.000.000

Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và tiền lương của Người điều hành Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2018 là: 3.143.520.000^d cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Ủy viên HĐQT	04	210.240.000	
3	Trưởng BKS	01	0	394.200.000
4	Ủy viên BKS	02	96.000.000	
5	Giám đốc	01		444.600.000
6	Phó giám đốc	04		1.576.800.000
7	Kế toán trưởng	01		360.000.000
Tổng cộng			367.920.000	2.775.600.000

Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và Trưởng BKS chuyên trách tại Công ty được thanh toán 80% mức thù

lao/lương chuyên trách cho tháng đó, số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: 14.500.250 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết thống nhất: Thông qua quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty theo đúng Điều lệ mẫu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam áp dụng cho các Công ty con trong TKV và Điều lệ mẫu của Bộ Tài Chính được ban hành tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc người Đại diện theo pháp luật của Công ty ký vào bản điều lệ sửa đổi và bổ sung đã được thông qua tại Đại hội này để ban hành.

Điều 5. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: 14.500.250 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết thống nhất: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Điều 6. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 18/4/2018 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (234, Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN) (b/c);
- SGDK HN (số 2, Phan Chu Trinh, HN) (b/c)
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB;
- Các phó Giám đốc, KTTT;
- Văn phòng đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Phạm Trung Tuấn
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**